

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-01-2023
V/v Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Quốc Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hồng.

2. Bà Trần Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 576/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022, về tranh chấp: “*Hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 306/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Tuyết H – sinh năm: 1990 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: anh Thái Khương Đ – sinh năm: 1984 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết H trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Thái Khương Đ chung sống với nhau vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện, do quen biết trước, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X vào ngày 09/4/2015.

Sau ngày cưới, chị và anh Đ sống tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ không lo làm ăn, thường nhậu nhẹt, cờ bạc nên vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Chị và anh Đ đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Thái Khương Đ.

- Về con chung: có 02 con chung tên Thái Khương Đ - sinh ngày 21/7/2016 và Thái Khương T – sinh ngày 29/10/2019, hiện đang sống chung với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Thái Khương Đ và Thái Khương T, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản khai ý kiến đề ngày 19/12/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Thái Khương Đ trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Tuyết H chung sống với nhau vào năm 2015, hôn nhân tự nguyện, do quen biết, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X vào ngày 09/4/2015.

Sau ngày cưới, anh và chị H sống riêng tư tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng vẫn sống hạnh phúc nhưng vào thời gian anh Đ đi chấp hành án thì chị H nộp đơn ly hôn. Anh Đ có khuyên chị H cho cơ hội hàn gắn nhưng chị H không đồng ý. Anh và chị H đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên anh Đ đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Thái Khương Đ - sinh ngày 21/7/2016 và Thái Khương T - sinh ngày 29/10/2019, hiện hai cháu đang sống với chị H. Khi ly hôn, anh Đ đồng ý giao cháu hai cháu Thái Khương Đ và Thái Khương T cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng và anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa chị và anh Thái Khương Đ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 10/11/2022, chị H có đơn xin vắng mặt và ngày 19/12/2022 anh Đ có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau do quen biết, được cha mẹ hai bên thừa nhận, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X vào ngày 09/4/2015 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, chị H trình bày vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do là do anh Đ không lo làm ăn, thường nhậu nhẹt, cờ bạc nên vợ chồng thường hay cự cãi nhau. Anh Đ trình bày vợ

chồng vẫn sống hạnh phúc nhưng sau khi anh Đ chấp hành án trở về thì chị H nộp đơn yêu cầu ly hôn. Chị H và anh Đ đã ly thân từ năm 2021. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên anh Đ đồng ý ly hôn với chị H nên yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Thái Khương Đ - sinh ngày 21/7/2016 và Thái Khương T - sinh ngày 29/10/2019. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Thái Khương Đ và Thái Khương T.

Hội đồng xét xử xét thấy, hai cháu Đ và T đang sống cùng chị H cuộc sống của cháu ổn định, sức khỏe bình thường, điều kiện sống của chị H đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Mặt khác, anh Đ cũng đồng ý giao hai cháu Đ và T cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, khi ly hôn giao hai cháu Đ và T cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi hai cháu Đ và T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, 51, 53; 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết H.

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Tuyết Hoa được ly hôn với anh Thái Khương Đại.

Về con chung: Giao cháu hai cháu Thái Khương Đ - sinh ngày 21/7/2016 và Thái Khương T - sinh ngày 29/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Tuyết H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Thái Khương Đ không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Tuyết H và anh Thái Khương Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tuyết H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm

nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N⁰0008906 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Thị Tuyết H đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Quốc Hiếu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Trung Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu

